SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ **TRUNG TÂM Y TẾ** **HUYỆN VĨNH LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162 /KH-TTYT/DS	*Vĩnh Linh, ngày 09 tháng 2 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách Dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch 06/KH-UBND ngày 14 tháng 1 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng trị về chính sách Dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện công tác Dân số và phát triển của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-SYT ngày 30/01/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc ngành Y tế; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh về việc giao các chỉ tiêu chuyên môn dân số và phát triển năm 2023

Để triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu về chuyên môn, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh, tiến tới đạt và duy trì mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, và chất lượng dân số góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

2. Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%.
- Giảm tỷ suất sinh 0,2 ‰ so với năm 2022.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1 % so với năm 2022
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh (% số bà mẹ mang thai trong năm): 46,3%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh (% tổng số sinh trong năm): 37%.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 112 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Phát động xây dựng mô hình thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên: 04
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ: 50%
- Số nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 100 người
- Tỷ lệ thực hiện các BPTT trên 90%

(Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 06/2/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng về thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị; Công văn số 301/SYT-CCDS ngày 08/03/2021 của Sở Y tế Quảng Trị về việc hướng dẫn xây dựng, duy trì mô hình "Xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thực hiện công tác dân số và phát triển của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. …

Tham mưu Huyện ủy ban hành văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chính sách Dân số trong cán bộ Đảng viên.

Tham mưu UBND huyện; BCĐ công tác Dân số và phát triển huyện ban hành các Quyết định; Kế hoạch; Công văn hướng dẫn và chỉ đạo các hoạt động về công tác Dân số trên địa bàn.

Các xã, thị trấn triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND huyện về công tác Dân số đến cơ sở (thôn, làng, bản, khu phố và cụm dân cư), lồng ghép với chương trình kinh tế - xã hội của huyện nhằm sớm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện giao năm 2023.

- Phối hợp chỉ đạo Chủ tịch UBND, Trưởng ban Dân số - KHHGĐ các xã, thị trấn quan tâm, chỉ đạo các hoạt động Dân số và phát triển tại xã, thị trấn, cân đối đầu tư kinh phí cho hoạt động công tác Dân số, quan tâm các mô hình tại các thôn, bản, khu phố để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu. Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số phù hợp với thực tế của địa phương.

2. Công tác phối hợp liên ngành

Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển huyện, chỉ đạo Ban Dân số và phát triển các xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch về việc phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể là thành viên để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về hoạt động truyền thông, giáo dục; kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2023; lồng ghép các nội dung truyền thông về Dân số và phát triển phù hợp với đặc thù của từng ban, ngành, đơn vị, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức, thực hiện chính sách Dân số trong tình hình mới.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động công tác Dân số và phát triển trong năm và tuyên truyền về nội dung liên quan đến công tác Dân số trong tình hình mới; biểu dương các gia đình, cá nhân tập thể thực hiện tốt chính sách dân số.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan để triển khai các hoạt động chuyên môn, tuyên truyền về công tác Dân số trong tình hình mới để đạt hiệu quả cao.

Phòng Dân số hướng dẫn các hoạt động trọng tâm và thực hiện chương trình Dân số năm 2023 theo định hướng của ngành về Dân số và phát triển nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về Dân số của tỉnh giao.

3. Thực hiện các chương trình, Đề án

3.1. Chương trình điều chỉnh mức sinh:

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng đối tượng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/ 01/2021của UBND huyện và kế hoạch thực hiện của các xã, thị trấn, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con hơn, tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con.

- Đảm bảo cung ứng đủ các phương tiện tránh thai miễn phí cung cấp cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và chỉ tiêu kế hoạch phân bổ năm 2023. Xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cụ thể các biện pháp tránh thai cho các xã, thị trấn. Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo tiếp nhận, quản lý, phân phối phương tiện tránh thai và cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đảm bảo về chất lượng dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các phương tiện tránh thai trên địa bàn toàn huyện theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Đề án " Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030".

- Thực hiện chính sách miễn phí kỷ thuật cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGĐ tại 06 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, vùng khó khăn và vùng có mức sinh cao,...

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng.

- Tiếp tục phối hợp với BCĐ công tác Dân số các xã, thị trấn và BĐH các thôn tổ chức tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ cam kết không sinh con thứ 3 trở và tổ chức phát động ra mắt 4 mô hình thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên trong năm 2023. Phấn đấu duy trì 03 thôn đủ điều kiện thẩm tra, thẩm định và công nhận đạt 3 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên theo Nghị quyết số 45//2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- Một số nội dung hoạt động của chương trình:

+ Phương tiện tránh thai miễn phí:

- Cấp phương tiện tránh thai miễn phí cho 100% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu thực hiện KHHGĐ.như: Dụng cụ tử cung, viên uống tránh thai và bao cao su tránh thai.

+ Hỗ trợ chi phí kỹ thuật dịch vụ KHHGĐ: Đối tượng được miễn phí theo quy định Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.. Ngoài ra các đối tượng khác thu theo Định mức tại Công văn số 154/SYT-KHTC ngày 12/2/2020 của Sở Y tế Quảng Trị về việc hướng dẫn định mức thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao và giá dịch vụ kỹ thực KHHGĐ và các văn bản liên quan khác của Bộ Y tế, Tổng cục Dân số.

+ Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGĐ:

Năm 2023 triển khai 2 đợt/năm tại 06 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, xã khó khăn và có mức sinh cao.

+ Tổ chức hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng.

+ Xây dựng và duy trì mô hình thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên: Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên tại địa phương nhằm phấn đấu giảm mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

+ Thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP: Lồng ghép tuyên truyền nội dung Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ vào các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình, đề án công tác dân số tại cơ sở; Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh đúng chính sách dân số theo quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

3.2. Củng cố phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ:

Triển khai đồng bộ các hoạt động nội dung của Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hoá sức khỏe sinh sản và dịch vụ KHHGĐ.
- Đa dạng hóa các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn và truyền thông về dịch vụ KHHGĐ; chú trọng hoạt động tư vấn trực tiếp tại cộng đồng vận động người dân tự nguyện thực hiện và chi trả dịch vụ KHHGĐ; tư vấn lối sống lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản.
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tránh thai lâm sàng tại các trạm Y Tế xã, thị trấn; và các biện pháp tránh thai phi lâm sàng qua mạng lưới CTV dân số, đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ tránh thai trên địa bàn.
- Triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai và các hoạt động của Đề án 818 để tiếp tục đẩy mạnh mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai hàng hóa dịch vụ Dân số/KHHGĐ.

3.3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

Triển khai các hoạt động Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 01/12/2021của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Đề án mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn II (2021-2025) trong đó tập trung thực hện một số nội dung sau:

- Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

+ Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh ở địa phương. Các văn bản, quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, những người có uy tín trong cộng đồng, các nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ

+ Biên soạn, đăng tải phát sóng các tin, bài về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của mất cân bằng giới đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội zalo, facebook…

+ Lồng ghép đưa nội dung tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh vào các Hội nghị, truyền thông, nói chuyện chuyên đề về MCBGTKS.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực thi hành các quy định của pháp luật về mất cân bằng giới tính khi sinh:

.+ Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định tuyên truyền, phổ biến, tư vấn phương pháp để có được giới tính thai nhi theo ý muốn; vi phạm các quy định về chẩn đoán, xác định giới tính thai nhi, lựa chọn giới tính thai nhi, hành vi loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính.

+ Lồng ghép đưa các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Hương ước, quy ước của thôn, bản, khu phố.

3.4. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh:

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện về thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về các hoạt động của sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tập trung cung cấp kiến thức và lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thanh niên tự nguyện thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh qua đội ngũ CTV Dân số và Y tế thôn, bản.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn huyện, đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu: Sàng lọc trước sinh đạt 46.3% số bà mẹ mang thai, sàng lọc sơ sinh đạt 37% số trẻ sinh ra trong năm.

- Nâng cao chất lượng quản lý, phân nhóm đối tượng để tuyên truyền, vận động và theo dõi, thống kê đầy đủ đối tượng đã thực hiện dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh của đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh, bảo đảm thực hiện đầy đủ các gói dịch vụ cơ bản sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo Quyết định 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế.

- Tổ chức thu thập thông tin, viết tin, bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và hệ thống truyền thanh xã, thị trấn và các thôn, bản, khu phố.

- Cung cấp kịp thời các sản phẩm truyền thông cho cơ sở, lồng ghép tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc sàng lọc trước sinh và sơ sinh vào các đợt tuyên

truyền, các cuộc họp, các hoạt động nhân Ngày Thalassemia thế giới 8/5, Ngày Dân số Thế giới 11/7 và Tháng hành động Quốc gia về Dân số tháng 12, Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

3.5. Đề án cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGĐ cho thanh niên, vị thành niên:

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin, vận động lãnh đạo Đảng, chính quyền các ngành đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội tạo điều kiện cho vị thành niên, thanh niên chủ động tìm hiểu tiếp cận thông tin, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGĐ.
- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cho cha mẹ con con tuổi vị thành niên, thanh niên về giáo dục giới tính, tình dục và chăm sóc sức sinh sản vị thành niên, thanh niên.
- Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn huyện tổ chức các hoạt động ngoại khóa cung cấp kiến thức, kỷ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.
- Tổ chức lồng ghép hội nghị tuyên truyên, tư vấn trực tiếp về sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, các cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.
- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB " tiền hôn nhân" tại 5 xã, thị trấn. Đưa nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của câu lạc bộ tại cộng đồng.
- Duy trì, nhân rộng và nâng cao chất lượng hoạt động mô hình tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân: Tư vấn, cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên; Triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế công lập: Vận động 100 người là nam, nữ thnah niên được tư vấn, KSK trước khi kết hôn
- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở, cấp phát các loại sản phẩn truyền thông về các nội dung của Đề án.

3.6. Nâng cao chất lượng cho đồng bào dân tộc thiểu số:

- Cung cấp các thông tin về công tác dân số nói chung, các nội dung hoạt động của mô hình cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục trực tiếp tại cộng đồng:
- Triển khai cung cấp đầy đủ 04 gói dịch vụ trong các đợt Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số-KHHGĐ đến các xã có mức sinh cao, xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.
- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe và khám sàng lọc một số bệnh ở người cao tuổi.
- Đẩy mạnh hoạt động đề án 818 của Bộ y tế nhằm tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và có khả năng chi trả
- Khuyến khích các trạm y tế xã triển khai "Điểm dịch vụ thân thiện" để cung cấp các phương tiện tránh thai phù hợp với nhóm tuổi VTN/TN và tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân cho nam nữ chuẩn bị kết hôn.
- Tổ chức Hội nghị chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật, vận động thực hiện nghiêm túc các quy định về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề phổ biến các luật hôn nhân gia đình, nguyên nhân, hệ lụy của tảo hôn, hôn cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN cho cha mẹ có con tuổi VTN/TN và nam nữ thanh niên sống tại cộng đồng.

- Cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm thanh niên, vị thành niên người dân tộc thiểu số, hạn chế tình trạng tảo hôn; phối hợp với các trường Dân tộc nội trú cung cấp kiến thức về vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp từng lứa tuổi.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

3.7. Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UNBD ngày 21/1/2022 về thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

- Tham mưu cấp trên đề nghị xây dựng khoa Lão khoa tại TTYT huyện Vĩnh Linh và đào tạo nhân lực về khám, chăm sóc hỗ trợ điều trị cho người cao tuổi.

- Tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về thực trạng già hóa dân số, cung cấp đầy đủ và kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội zalo, facbook…

- Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Duy trì hoạt động Câu lạc bộ "Người cao tuổi giúp người cao tuổi" tại 3 xã thị trấn (Hồ Xá, Hiền Thành và Vĩnh Giang)

- Duy trì sinh hoạt CLB theo định kỳ, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT nhân kỷ niệm ngày Truyền thống người cao tuổi Việt Nam (6/6) và Ngày Quốc tế người cao tuổi (1/10)

- Trạm Y tế các xã thị trấn tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập sổ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại địa phương.

3.8. Chương trình truyền thông Dân số:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII của Đảng về công tác DS trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh; Công văn số 301/SYT-CCDS ngày 08/03/2021 của Sở Y tế Quảng Trị về việc hướng dẫn xây dựng, duy trì mô hình "Xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện công tác Dân số và phát triển của Huyện Vĩnh

Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản của Tỉnh, Huyện liên quan.

- Phối hợp với Trung tâm VH-TT và TDTT huyện triển khai truyền thông thường xuyên thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, vận động trực tiếp tạo dự luận xã hội hiểu và ủng hộ công tác dân số. Đẩy mạnh công tác truyền thông tư vấn tại hộ gia đình, thôn, bản, làng nhằm duy trì kết quả giảm sinh, phấn đấu giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên theo kế hoạch.

- Tiếp tục công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, kỷ năng cho đội ngũ cán bộ dân số từ huyện đến xã về công tác Dân số trong tình hình mới, đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Đổi mới phương thức truyền thông, bằng hình thức tổ chức hội nghị, nói chuyện cộng đồng,.. để đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác Dân số và phát triển.

- Phối hợp truyền thông cung cấp thông tin về dân số và phát triển qua đội ngũ báo cáo viên của cấp ủy Đảng, và các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên trang wed, trang thông tin điện tử, truyền thông qua hệ thống mạng điện thoại di động zalo, facbook, tiktok…

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hưởng ứng Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày trẻ em gái 11/10; ngày tránh thai thế giới 29/10 và ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/11....Tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Tập trung chỉ đạo các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGĐ, truyền thông vùng trọng điểm, phấn đấu đạt các chỉ tiêu giao trong các đợt chiến dịch.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên; triển khai tốt các hoạt động mô hình tư vấn và kiểm tra sức khỏe Tiền hôn nhân; Mô hình tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng...

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số các cấp:

+ Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình. Đưa các kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển vào các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho cộng tác viên dân số thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

+ Tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác.

+ Lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian để tuyên truyền, cung cấp thông tin về dân số tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.9. Chương trình cũng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số:

- Triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND

huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Triển khai Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số-KHHGĐ (MIS) cấp huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số từ huyện đến cơ sở, đáp ứng với yêu cầu quản lý công tác dân số trong giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường công tác khai thác và cung cấp số liệu, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu về Dân số. Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình biến động về dân số trên địa bàn toàn huyện.

3.10. Nâng cao năng lực đội ngủ làm công tác dân số và thi đua khen thưởng:

a) Nâng cao năng lực:

- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về dân số và phát triển cho đội ngủ làm công tác dân số cấp huyện, xã.

- Tập huấn nghiệp vụ thu thập cập nhật thông tin và báo cáo thống kê chuyên ngành theo Thông tư 01/2022/TT-BYT. Cập nhật bổ sung các kỷ năng về truyên truyền, vận động, quản lý đối tượng thuộc các chương trình, đề án cho đội ngủ CTV dân số.

- Thông qua các buổi giao ban định kỳ (hàng tháng) công tác dân số cấp huyện và xã để lồng ghép nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ dân số xã và CTV dân số cơ sở.

b) Công tác thi đua khen thưởng:

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các đơn vị và cá nhân đạt kết quả công tác tốt trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động các chương trình, đề án về dân số và phát triển tại địa phương.

- Khuyến khích, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số KHHGĐ thông qua các đợt đánh giá chiến dịch, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm theo kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

+ Rà soát, kiểm tra và xử lý đối với các tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số KHHGĐ để tham mưu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản cam kết đã ký với cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

3.11. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động: Hoạt động chiến dịch tăng cường truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và KHHGĐ, các hoạt động mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, quản lý kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số, các hoạt động truyền thông trọng điểm: Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12); Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Kiểm tra giám sát việc thu thập dữ liệu, thẩm định ghi sổ Ao, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số và phát triển định kỳ, 6 tháng và năm; Mô hình xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên.

- Phát hiện kịp thời các trường hợp Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số và xử lý nghiêm theo Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Luật công chức, Luật viên chức và các quy định của cơ quan, đơn vị hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Phối hợp kiểm tra theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và xử lý các cơ sở Y tế cung cấp dịch vụ, các nhà sách về cung cấp các ấn phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi; Kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành các vi phạm pháp luật về dân số; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan.

Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chương trình dân số các cấp. Tổ chức giao ban Ban chỉ đạo công tác dân số định kỳ, giao ban công tác dân số các cấp. Đánh giá kết quả hoạt động công tác dân số định kỳ 6 tháng và cả năm.

4. Kinh phí:

- Sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình Mục tiêu Quốc gia và nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 45/2020/HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Tham mưu UBND huyện bố trí hỗ trợ kinh phí để triển khai một số hoạt động chuyên môn và truyền thông về công tác dân số trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. *Trung tâm Y tế.*

- Chủ trì phối hợp với các ngành thành viên BCĐ công tác dân số và phát triển huyện tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác Dân số và phát triển trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện giao chỉ tiêu chuyên môn dân số và phát triển năm 2023 cho các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn để tổ chức các hoạt động về Dân số và phát triển tại cơ sở, cung cấp các phương tiện tránh thai phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của đối tượng, kiểm tra, giám sát cơ sở về thực hiện công tác Dân số.

- Tham mưu tổ chức tổng kết, khen thưởng cho tập thể, các cá nhân hoạt động tích cực trong công tác Dân số và phát triển năm 2023, tổng hợp báo cáo UBND huyện và chi cục DS-KHHGĐ tỉnh theo định kỳ và các hướng dẫn.

- Chuẩn bị phương tiện, kỷ thuật và bố trí cán bộ thực hiện các dịch vụ về Dân sô/ CSSKSS/KHHGĐ tại Trung tâm Y tế; chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế xã, thị trấn tổ chức tốt việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ trên địa bàn.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc thiết yếu, vật tư, trang thiết bị, phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lòng ghép cung cấp dịch vụ Dân số /KHHGĐ năm 2023 theo hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện chuyên môn, kỷ thuật các dịch vụ về Dân số/ CSKSS/KHHGĐ trên địa bàn.

- Tham gia giao ban định kỳ BCĐ công tác Dân số huyện 6 tháng một lần và khi có việc đột xuất, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

2. Phòng Y tế.

Phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện triển khai truyền thông và các dịch vụ về Dân số; tăng cường công tác kiểm tra giám sát và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm chính sách Dân số như chẩn đoán giới tính thai nhi, loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính, …

Ngoài ra phối hợp và chỉ đạo, điều hành các đơn vị y tế trong địa bàn huyện thực hiện công tác Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất các giải pháp và điều phối các hoạt động về dịch vụ Dân số/Chăm sóc sức khỏe sinh sản/ Kế hoạch hóa gia đình nhằm duy trì tốt tiêu chí Quốc gia về Y tế.

3. Trung tâm VH-TT&TDTT - Phòng Văn hóa thông tin và thể thao huyện.

Phối hợp đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; thường xuyên cập nhật những thông tin mới về công tác Dân số, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, mô hình hay ở cơ sở. Phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện xây dựng chuyên mục về dân số và phát triển định kỳ hàng tuần hoặc tháng để chuyển tải thông tin về với cơ sở và đối tượng đích.

Tiếp tục tham gia thực hiện công tác tuyên truyền về Dân số và phát triển thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, cổ động, phối hợp kiểm tra các nhà sách trên địa bàn về cung cấp các loại ấn phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi, …

4. Phòng Nội vụ huyện.

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn lồng ghép đưa các chỉ tiêu Dân số và phát triển vào đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở, xét các danh hiệu thi đua của các tập thể, cá nhân trong năm.

5. Chi cục Thống kê huyện.

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt việc thu thập số liệu dân số nhằm đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ việc chỉ đạo, quản lý dân số, làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Cân đối ngân sách nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ Dân số và phát triển; lồng ghép các mục tiêu dân số với các chương trình khác nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện chính sách dân số cơ sở, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

7. Phòng Giáo dục - Đào tạo.

Thực hiện nội dung giáo dục về giới, giới tính, dân số, chăm sóc sức khoẻ, bình đẳng giới, phòng chống HIV, AIDS trong các cấp học cho phù hợp.

8. Các phòng, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND huyện là thành viên BCĐ công tác Dân số và phát triển:

Tham gia phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác Dân số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Đưa tiêu chí thực hiện công tác Dân số phát triển là một căn cứ để bình xét công tác thi đua khen thưởng trong năm.

9. Đề nghị Ban tuyên giáo Huyện ủy

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tư tưởng, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư về công tác dân số; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh Quảng Trị về chính sách Dân số và phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìnhh đến 2030 và các Nghị quyết, chinh sách, chủ trương của Đảng về công tác Dân số..

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể của huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số *"Mỗi gia đình sinh đủ 2 con"* với cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*. Xây dựng và nhân rộng mô hình "xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên", Câu lạc bộ Tiền hôn nhân, Câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi, ..

11. UBND các xã, thị trấn.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, xây dựng kế hoạch, giao các chỉ tiêu chuyên môn tới từng chi bộ, thôn, bản, khu phố, cộng tác viên dân số và hướng dẫn tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Dân số và phát triển của địa phương.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chương trình Dân số, gắn chương trình dân số với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ nguồn lực và huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của địa phương

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh. Đề nghị các phòng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng Quý, 6 tháng, năm, báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế huyện (qua Phòng Dân số) để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh./.

Nơi nhận
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh;
- BCĐ công tác Dân số huyện;
- Các ban, phòng, ngành, đoàn thể;
- UBND, TYT các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH LINH

Nguyễn Thanh Tùng